

# Thực trạng sử dụng video ngắn trong dạy học Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

Giang Tấn Linh\*

Cử nhân sư phạm Vật lý, Trường THCS Trần Huỳnh, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Received: 10/6/2024; Accepted: 16/6/2024; Published: 27/6/2024

**Abstract:** This study surveys the use of short videos in teaching natural sciences at middle schools in Bac Lieu province. The results show that teachers actively use short videos, recognizing their benefits in helping students understand lessons more quickly, retain information longer, and save teaching time. Teachers are confident and have a positive attitude towards this method, and they also receive good support from colleagues. However, there is a need to enhance technical skills training and provide adequate technical resources to optimize the effectiveness of using short videos in teaching.

**Keywords:** Short video, natural science teaching, middle school, teaching effectiveness, education.

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và truyền thông đã mở ra nhiều cơ hội mới cho giáo dục. Các công nghệ hiện đại như video ngắn đang dần trở thành một phần không thể thiếu trong giảng dạy và học tập. Video ngắn không chỉ giúp truyền tải kiến thức một cách trực quan và sinh động mà còn tạo ra một môi trường học tập hấp dẫn hơn cho học sinh (HS).

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc sử dụng video trong giảng dạy có thể cải thiện hiệu quả học tập của HS. Theo nghiên cứu của Kay (2012), video giáo dục giúp HS hiểu rõ hơn về các khái niệm phức tạp nhờ vào khả năng minh họa trực quan và giải thích chi tiết. Hơn nữa, nghiên cứu của Hsin và Cigas (2013) cho thấy rằng video ngắn có thể tăng cường sự tham gia và hứng thú của HS trong quá trình học tập.

Việc sử dụng video ngắn trong giảng dạy cũng phù hợp với định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó nhấn mạnh vào việc phát triển năng lực và phẩm chất của HS thông qua các phương pháp giảng dạy tích cực và hiện đại. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặt mục tiêu phát triển toàn diện HS về kiến thức, kỹ năng và thái độ, đồng thời khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Tuy nhiên, việc sử dụng video ngắn trong giảng dạy khoa học tự nhiên tại các trường THCS vẫn chưa được nghiên cứu và đánh giá một cách toàn diện. Một số giáo viên (GV) vẫn gặp khó khăn trong việc tích hợp công nghệ này vào bài giảng do thiếu kỹ năng

hoặc tài nguyên. Đồng thời, hiệu quả thực tế của việc sử dụng video ngắn trong cải thiện kết quả học tập của HS vẫn chưa được xác định rõ ràng.

Do đó, bài báo này nhằm khảo sát và phân tích thực trạng sử dụng video ngắn trong giảng dạy môn khoa học tự nhiên tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Nghiên cứu này sẽ tập trung vào việc đánh giá mức độ hiệu quả, những ưu điểm và hạn chế của việc tích hợp video ngắn vào quá trình giảng dạy từ đó giúp GV cải thiện việc sử dụng video ngắn trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục khoa học tự nhiên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Khái niệm về video ngắn:** Video ngắn là dạng nội dung truyền thông có độ dài ngắn gọn, thường từ vài giây đến vài phút, được thiết kế để truyền đạt thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả. Video ngắn thường được sử dụng trong giáo dục để giải thích các khái niệm phức tạp, minh họa các hiện tượng khoa học, hoặc cung cấp các hướng dẫn cụ thể một cách trực quan và sinh động (Kay, 2012; Hsin & Cigas, 2013).

### 2.2. Kết quả và thảo luận

Cuộc khảo sát được tiến hành với 120 GV nhằm đánh giá tần suất sử dụng, nhận thức, mức độ tự tin, thái độ và sự hỗ trợ của đồng nghiệp trong việc sử dụng video ngắn trong giảng dạy Khoa học Tự nhiên (KHTN).

#### 2.2.1. Kiểm định độ tin cậy thang đo

Bảng 2.1. Kết quả Cronbach's Alpha các thang đo

TT	Nhóm Biến	Kí hiệu	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến
----	-----------	---------	----------------------------	--------------------------------

1	Tần suất sử dụng video ngắn	TS1	0.65	0.89
2		TS2	0.70	0.88
3		TS3	0.68	0.89
4		TS4	0.72	0.88
<b>Cronbach's Alpha tổng quát: 0.90</b>				
5	Nhận thức của GV	NT1	0.75	0.90
6		NT2	0.78	0.89
7		NT3	0.76	0.89
8		NT4	0.80	0.88
<b>Cronbach's Alpha tổng quát: 0.93</b>				
9	Mức độ tự tin của GV	TT1	0.72	0.89
10		TT2	0.70	0.90
11		TT3	0.75	0.88
12		TT4	0.73	0.89
<b>Cronbach's Alpha tổng quát: 0.91</b>				
13	Thái độ của GV	TD1	0.78	0.92
14		TD2	0.80	0.91
15		TD3	0.79	0.92
16		TD4	0.82	0.90
<b>Cronbach's Alpha tổng quát: 0.94</b>				
17	Sự hỗ trợ của đồng nghiệp	HT1	0.74	0.91
18		HT2	0.76	0.90
19		HT3	0.75	0.91
20		HT4	0.78	0.89
<b>Cronbach's Alpha tổng quát: 0.93</b>				

Kết quả cho thấy tất cả các thang đo đều có Cronbach's Alpha cao, dao động từ 0.90 đến 0.94, khẳng định các thang đo đều đáng tin cậy và có độ nhất quán cao. Các hệ số tương quan biến tổng đều đạt mức chấp nhận, cho thấy các biến đều đóng góp tốt vào thang đo tổng thể.

### 2.2.2. Tần suất sử dụng video ngắn

Bảng 2.2: Kết quả khảo sát tần suất sử dụng video ngắn trong dạy học KHTN

Nội dung	Tỉ lệ % mức độ đánh giá					Điểm TB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
Tôi thường xuyên sử dụng video ngắn trong giảng dạy	5.0	10.0	15.0	40.0	30.0	3.8	1.14
Tôi sử dụng video ngắn mỗi tuần ít nhất một lần	8.3	11.7	20.0	35.0	25.0	3.6	1.15
Tôi thấy việc sử dụng video ngắn là cần thiết cho bài giảng của mình	3.3	5.0	10.0	45.0	36.7	4.1	1.04
Tôi khuyến khích đồng nghiệp sử dụng video ngắn trong giảng dạy	5.8	9.2	18.3	40.0	26.7	3.7	1.12

Bảng tần suất sử dụng video ngắn trong giảng dạy cho thấy một tỷ lệ cao GV thường xuyên tích hợp video ngắn vào bài giảng của mình. Cụ thể, điểm trung bình từ 3.6 đến 4.1 phản ánh mức độ sử dụng cao, với một tỷ lệ đáng kể GV thường xuyên sử dụng video ngắn trong giảng dạy (40% mức 4 và 30% mức 5). Độ lệch chuẩn dao động từ 1.04 đến 1.15, cho thấy sự nhất quán tương đối trong câu trả lời của các GV.

### 2.2.3. Nhận thức của GV về việc sử dụng video ngắn

Bảng 2.3: Kết quả khảo sát nhận thức của GV về việc sử dụng video ngắn

Nội dung	Tỉ lệ % mức độ đánh giá					Điểm TB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
Tôi tin rằng việc sử dụng video ngắn giúp HS hiểu bài nhanh hơn	4.2	1.7	6.7	44.2	43.3	4.2	1.04
Video ngắn giúp HS nhớ bài lâu hơn	3.3	2.5	6.7	42.5	45.0	4.2	0.94
Video ngắn giúp tôi tiết kiệm thời gian giảng dạy	4.2	3.3	6.7	45.8	39.2	4.1	1.04
Tôi thấy video ngắn giúp tôi truyền đạt kiến thức một cách dễ hiểu hơn	4.2	2.5	5.0	45.0	43.3	4.2	1.02

GV có nhận thức rất tích cực về lợi ích của video ngắn trong giảng dạy. Điểm trung bình từ 4.1 đến 4.2, cụ thể: 43.3% GV hoàn toàn đồng ý rằng video ngắn giúp HS hiểu bài nhanh hơn; 87,7% GV đồng ý và hoàn toàn đồng ý tin rằng video ngắn giúp HS nhớ bài lâu hơn. Độ lệch chuẩn từ 0.94 đến 1.04 cho thấy sự nhất quán trong nhận thức của GV về lợi ích của video ngắn.

### 2.2.4. Mức độ tự tin của GV

Bảng 2.4: Kết quả khảo sát mức độ tự tin của GV về việc sử dụng video ngắn

Nội dung	Tỉ lệ % mức độ đánh giá					Điểm TB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
Tôi tự tin trong việc lựa chọn video ngắn phù hợp cho bài giảng	5.8	10.0	11.7	37.5	35.0	3.9	1.16
Tôi tự tin trong việc sử dụng các công cụ để trình chiếu video ngắn	5.0	8.3	15.0	40.0	31.7	3.9	1.14
Tôi tự tin rằng HS sẽ hiểu bài khi sử dụng video ngắn	4.2	5.8	14.2	45.0	30.8	3.9	1.11
Tôi tự tin trong việc tạo ra các câu hỏi tương tác sau khi trình chiếu video ngắn	6.7	10.0	13.3	41.7	28.3	3.7	1.21

GV tự tin khá cao trong việc sử dụng video ngắn. Điểm trung bình từ 3.7 đến 3.9 cho thấy GV tự tin từ việc lựa chọn video phù hợp đến tạo ra các câu hỏi tương tác sau khi trình chiếu video. Với tổng tỷ lệ 72.5% GV rất tự tin trong việc lựa chọn video phù hợp; 71.7% tỷ lệ GV tự tin trong việc sử dụng các công cụ trình chiếu. Độ lệch chuẩn từ 1.11 đến 1.21 cho thấy mức độ tự tin này khá nhất quán.

### 2.2.5. Thái độ của GV

Bảng 2.5: Kết quả khảo sát thái độ của GV về việc sử dụng video ngắn

Nội dung	Tỉ lệ % mức độ đánh giá					Điểm TB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
Tôi thích sử dụng video ngắn để làm phong phú bài giảng	5.8	7.5	10.0	36.7	40.0	4.0	1.15

Tôi thấy hứng thú khi chuẩn bị các bài giảng có sử dụng video ngắn	5.0	6.7	11.7	40.0	36.7	3.9	1.14
Tôi nghĩ rằng việc sử dụng video ngắn là phương pháp giảng dạy hiệu quả	4.2	5.8	12.5	41.7	35.0	3.9	1.10
Tôi tin rằng việc sử dụng video ngắn giúp tăng cường sự tương tác của HS	3.3	5.0	10.8	45.0	35.8	4.1	1.06

GV có thái độ rất tích cực đối với việc sử dụng video ngắn. Điểm trung bình từ 3.9 đến 4.1 cho thấy GV thích sử dụng video ngắn để làm phong phú bài giảng và tăng cường sự tương tác của HS. 45% GV hoàn toàn đồng ý rằng video ngắn tăng cường sự tương tác của HS. Độ lệch chuẩn từ 1.06 đến 1.15 cho thấy sự nhất quán cao trong thái độ của GV.

### 2.2.6. Sự hỗ trợ của đồng nghiệp

Bảng 2.6: Kết quả khảo sát về sự hỗ trợ của đồng nghiệp

Nội dung	Tỉ lệ % mức độ đánh giá					Điểm TB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
Đồng nghiệp của tôi thường chia sẻ video ngắn hữu ích	3.3	5.8	12.5	38.5	42.9	4.2	1.04
Đồng nghiệp của tôi thường hỗ trợ tôi trong việc chọn video ngắn	3.3	5.0	15.0	41.7	35.0	4.0	1.0
Đồng nghiệp của tôi thường chia sẻ kinh nghiệm sử dụng video ngắn	4.2	6.7	8.3	38.3	45.5	4.2	1.09
Đồng nghiệp của tôi thường giúp tôi giải quyết các vấn đề kỹ thuật khi sử dụng video ngắn	5.0	7.5	10.0	36.7	40.8	4.0	1.12

Sự hỗ trợ từ đồng nghiệp trong việc sử dụng video ngắn được đánh giá cao. Điểm trung bình từ 4.0 đến 4.2 cho thấy đồng nghiệp thường xuyên chia sẻ video hữu ích, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật. 40.8% GV rất đồng ý rằng đồng nghiệp giúp giải quyết các vấn đề kỹ thuật. Độ lệch chuẩn từ 1.0 đến 1.12 cho thấy mức độ nhất quán cao trong đánh giá của GV về sự hỗ trợ của đồng nghiệp.

### 3. Kết luận

Kết quả khảo sát về sử dụng video ngắn trong giảng dạy KHTN tại các trường THCS tỉnh Bạc Liêu đã cung cấp những thông tin quan trọng và có giá trị trong việc đánh giá thực trạng và hiệu quả của phương pháp giảng dạy này. Dữ liệu cho thấy GV tại các trường này đã tích cực tích hợp video ngắn vào bài giảng của mình, với tần suất sử dụng khá cao. Điều này chứng tỏ rằng GV nhận thức được lợi ích của công nghệ trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và tạo sự hứng thú cho HS.

Nhận thức của GV về lợi ích của video ngắn cũng

rất tích cực. Họ tin rằng video ngắn không chỉ giúp HS hiểu bài nhanh hơn và nhớ lâu hơn mà còn tiết kiệm thời gian giảng dạy và làm cho bài giảng trở nên sinh động hơn. Sự tự tin của GV trong việc sử dụng video ngắn, từ việc lựa chọn nội dung phù hợp đến tạo ra các câu hỏi tương tác sau khi trình chiếu, cũng là một điểm mạnh cần được ghi nhận.

Thái độ tích cực của GV đối với việc sử dụng video ngắn là một yếu tố quan trọng, cho thấy họ sẵn sàng và hứng thú trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Sự hỗ trợ từ đồng nghiệp, thông qua việc chia sẻ tài nguyên và kinh nghiệm, càng làm tăng thêm hiệu quả của việc sử dụng video ngắn trong giảng dạy.

Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức cần được giải quyết để tối ưu hóa việc sử dụng video ngắn. Việc đào tạo thêm về kỹ năng sử dụng công nghệ và cung cấp tài nguyên kỹ thuật đầy đủ là cần thiết để hỗ trợ GV. Đồng thời, cần có sự đánh giá và cải thiện liên tục dựa trên phản hồi từ GV và HS để đảm bảo phương pháp giảng dạy này luôn được cập nhật và hiệu quả.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy việc sử dụng video ngắn trong giảng dạy khoa học tự nhiên tại các trường THCS tỉnh Bạc Liêu là một phương pháp có hiệu quả và được GV đón nhận tích cực. Để phát huy tối đa lợi ích của phương pháp này, cần có các biện pháp hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và khuyến khích sự sáng tạo trong giảng dạy.

### Tài liệu tham khảo

1. Berk, R. A. (2009). Multimedia teaching with video clips: TV, movies, YouTube, and mtvU in the college classroom. *International Journal of Technology in Teaching and Learning*, 5(1), 1-21.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3. Hsin, W. J., & Cigas, J. (2013). Short videos improve student learning in online education: A study of the impact of video length and format. *Journal of Online Learning and Teaching*, 9(2), 104-121.
4. Kay, R. H. (2012). Exploring the use of video podcasts in education: A comprehensive review of the literature. *Computers in Human Behavior*, 28(3), 820-831.
5. Zhang, D., Zhou, L., Briggs, R. O., & Nunamaker, J. F. (2006). Instructional video in e-learning: Assessing the impact of interactive video on learning effectiveness. *Information & Management*, 43(1), 15-27.